

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUẦN GIÁO  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2022/HS-ST  
Ngày: 20-7-2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Việt Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Hà Quang Hùng;  
2. Ông Quàng Văn Tại.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn D**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06/10/1981, tại: Huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn L, sinh năm 1949 và con bà Quàng Thị O (đã chết); bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1983 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số: 65/2007/HSST ngày 15/5/2007, ngày 30/8/2016 chấp hành xong án phạt tù, hiện tại đã được xóa án tích, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/5/2022, tạm giam ngày 28/5/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/5/2022, bị cáo Quàng Văn D từ nhà đi nhờ xe máy của một người không biết tên tuổi, địa chỉ đến bản N, xã S, huyện Đ để tìm mua ma túy, khi đến dốc N, bị cáo gặp một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Qua trao đổi bị cáo mua của người đàn ông đó 02 gói Heroine được

gói bằng túi nilon màu trắng và 01 gói nilon màu hồng chứa 44 viên Methamphetamine với giá 600.000đ (*sáu trăm nghìn đồng*), mua được ma túy bị cáo cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà nhằm mục đích để sử dụng. Khi về đến nhà bị cáo lấy 01 viên Methamphetamine ra sử dụng bằng hình thức hít, đến khoảng 16 giờ ngày 19/5/2022, bị cáo bắt xe khách “Chinh Lê” biển kiểm soát 27F-000.00 để xuống Thái Nguyên làm thuê, khi đi đến bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phối hợp với tổ công tác theo Kế hoạch 1266 - Công an tỉnh Điện Biên kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 02 gói Heroine và 43 viên Methamphetamine. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 0,1 gam Heroine và 4,1 gam Methamphetamine; tổng khối lượng 02 chất ma túy là 4,2 gam; trích hết 0,1 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine gửi giám định chất ma túy (không hoàn lại mẫu vật), vật chứng còn lại 3,92 gam Methamphetamine; tạm giữ 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 720/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“Khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn D gồm: 0,1 gam chất bột màu trắng, 4,1 gam các viên nén màu hồng. 02 mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Quàng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine; mẫu các viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Quàng Văn D gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine”*.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSTG ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Quàng Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 3,92 gam Methamphetamine (ký hiệu M3B) là vật chứng còn lại của vụ án, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; đối với 01 chiếc ví da màu nâu cất giấu ma túy là phương tiện phạm tội, nhưng ví đã qua sử dụng không có giá trị, đề nghị tịch thu và tiêu hủy. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 19 giờ 55 phút ngày 19/5/2022, tại Quốc lộ 6 thuộc bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo bị bắt quả tang, bị thu giữ 02 gói Heroine có khối lượng 0,1 gam và 43 viên Methamphetamine có khối lượng 4,1 gam, tổng khối lượng hai chất ma túy là 4,2 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm ... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện T nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, được đi học đến lớp 6 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Năm 2004 kết hôn chuyển đến sinh sống tại bản N, xã N, huyện Đ. Năm 2005 bị cáo nghiện chất ma túy. Bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số: 65/2007/HSST ngày 15/5/2007, đến ngày 30/8/2016 chấp hành xong án phạt tù, hiện tại đã được xóa án tích. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề

ng nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, không thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 3,92 gam Methamphetamine (ký hiệu M3B) là vật chứng còn lại của vụ án, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng; 01 chiếc ví da màu nâu cất giấu ma túy là phương tiện phạm tội, nhưng ví đã qua sử dụng không có giá trị, cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào Điểm i Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Quàng Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19/5/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu

hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 3,92 gam Methamphetamine (ký hiệu M3B) là vật chứng còn lại của vụ án, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ nilon màu hồng, 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng và 01 chiếc ví da màu nâu đã qua sử dụng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

**3. Về án phí:** Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/7/2022).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở TP tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Việt Hương**

